

**PHỤ LỤC: THỐNG KÊ GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐANG CÒN HIỆU LỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Văn bản số 1124/STNMT-KS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Tên, vị trí khu vực hoạt động khoáng sản	Tên tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản	Số giấy phép/ngày cấp	Tên khoáng sản	Trữ lượng/công suất khai thác	Diện tích mỏ (ha)	Thời hạn giấy phép (năm)	Ghi chú
<b>A. Giấy phép khai thác do Bộ Công nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp</b>								
1	Xã Vĩnh Tú và Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh	Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Trị	1518/GP-BTNMT/ ngày 01/8/2008	Titan sa khoáng	102.283 tấn/ 8.413 tấn /năm	118	15	
			773/QĐ-BTNMT ngày 07/4/2016	Cát thạch anh (khoáng sản đi kèm trong KT titan theo GP số 1518/GP-BTNMT ngày 01/8/2008)	10,352,330 tấn/ 424,842 tấn /năm		26	
2	Xã Trung Giang, huyện Gio Linh	Công ty TNHH Thống Nhất	1002/GP-BTNMT/ ngày 15/5/2008	Tinh quặng titan tổng hợp	66.206 tấn/ 5.560 tấn/năm	156,83	13	
3	Xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh và xã Hải Khê + Hải Dương huyện Hải Lăng	Công ty TNHH Hiếu Giang (nay là Công ty cổ phần khoáng sản Hiếu Giang)	151/GP-BTNMT/ ngày 25/1/2008	Tinh quặng titan tổng hợp	172.293 tấn/ 10.000 tấn/năm	241,8	17,5	
4	Thôn Đồng Luật, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thanh Tâm	2824/GP-BTNMT/ ngày 07/12/2016	Titan sa khoáng	121.189 tấn/ 7.800 tấn/năm	75.2	16	
5	Khu vực ngã 5 thuộc các xã Hải Thượng, Hải Thọ, Hải Thiện, Hải Vĩnh, Hải Xuân, Hải Lâm và khu vực Hải Ba, huyện Hải Lăng	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản VICO Quảng Trị	1178/GP-BTNMT ngày 20/6/2011	Cát trắng	15.937.305 tấn/ GĐ1:453.000 tấn/năm, GĐ2: 601.150 tấn/năm	446	29	
6	xã A Vao, huyện Đakrông	Công ty cổ phần phát triển khoáng sản 4	2912/GP-BTNMT ngày 19/12/2016	Vàng	99.450 tấn quặng/ 9.450 - 10.000 tấn quặng/năm	11,42	11	

**B. Giấy phép khai thác do UBND tỉnh cấp**

<b>I. Đá làm vật liệu xây dựng</b>								
1	Khối B, xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ	Công ty cổ phần Thiên Tân	2658/QĐ-UBND ngày 30/11/2015	Đá làm VLXDĐT và cá khoáng sản đi kèm	2.775.000m <sup>3</sup> /150.000m <sup>3</sup> / năm	12,3	18,5	
2	Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	Công ty TNHH Minh Hưng	398/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Đá làm VLXD	1.500.000m <sup>3</sup> /100.000m <sup>3</sup> /năm	23,6	15	
3	Xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa	Doanh nghiệp chế biến nông lâm sản xuất khẩu Đường 9	399/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Đá bazan làm VLXD	450.000m <sup>3</sup> /30.000m <sup>3</sup> /năm	3,0	15	Đã trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản tại QĐ số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2018, DT tiếp tục kt 01 ha, trữ lượng 75.199m <sup>3</sup> , thời hạn 02 năm 3 tháng
4	Mỏ đá khối A - Tân Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	Liên danh Công ty cổ phần Thiên Tân và Công ty cổ phần Tân Hưng	1190/QĐ-UBND ngày 06/7/2012	Đá làm VLXDĐT	1.500.000m <sup>3</sup> /150.000m <sup>3</sup> / năm	7,49	10	
5	Mỏ đá khối A - Tân Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng giao thông Quảng Trị và Công ty TNHH Minh Hưng	1191/QĐ-UBND ngày 06/7/2012	Đá làm VLXDĐT	1.250.000m <sup>3</sup> /125.000m <sup>3</sup> / năm	5,85	10	

6	Mỏ đá khu vực Khe đá, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	132/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Đá làm VLXDTT	407.420m <sup>3</sup> / 59.920m <sup>3</sup> / năm	8.84	7 năm 4 tháng	
7	Mỏ đá thôn Ba Ngào, xã Đakrông, huyện Đakrông	Công ty TNHH Mai Hoàng	2756/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	Đá làm VLXDTT	665.038m <sup>3</sup> / 60.000m <sup>3</sup> / năm	2.95	11 năm 8 tháng	
<b>II. Cát sỏi lòng sông</b>								
1	Khu vực sông Ba Lòng, xã Mò Ó, huyện Đakrông	Công ty TNHH MTV Phúc Lan	1184/QĐ-UBND ngày 02/6/2017	Cát, sỏi lòng sông	15.000m <sup>3</sup> / năm	1.2	Đến hết ngày 18/5/2020	Nhận chuyển nhượng quyền khai thác từ Công ty TNHH Minh Phúc
2	Thôn Tích Tường và thôn Như Lệ, xã Hải Lệ, TX Quảng Trị	Công ty cổ phần Thiên Phú	819/QĐ-UBND ngày 10/5/2012	Cát, sỏi lòng sông	90.000m <sup>3</sup> / 30.000m <sup>3</sup> /năm	8,4	3	Đã được gia hạn giấy phép tại QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2017, S: 2,90 ha, TH 03 năm, đã nộp hồ sơ gia hạn lần 2
3	Thị trấn Krôngklang, huyện Đakrông	HTX Khai thác và Sản xuất VLXD Đakrông	684/QĐ-UBND ngày 10/4/2015	Cát, sỏi lòng sông	71,440m <sup>3</sup> / 14.000m <sup>3</sup> /năm	3.47	5	

4	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh	Công ty CP Khai thác Khoáng sản Hưng Phát Quảng Trị	200/QĐ-UBND ngày 25/01/2017	Cát	1.405.299m <sup>3</sup> / 47.000m <sup>3</sup> /năm	9,46	30	Nhận chuyển nhượng quyền khai thác từ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải
5	Xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị và xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	Công ty TNHH MTV Nguyên Hà	62/QĐ-UBND ngày 13/01/2016	Cát, sỏi lòng sông	527,096m <sup>3</sup> / 30.000m <sup>3</sup> /năm	26.5	18	
6	Xã Vĩnh Trường, huyện Gio Linh và xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	Công ty TNHH MTV Lào Việt Asean	533/QĐ-UBND ngày 21/03/2016	Cát, sỏi lòng sông	186,654m <sup>3</sup> / 35.000m <sup>3</sup> /năm	13.5	5	
7	Xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng	Công ty CP Sông Nhùng	1677/QĐ-UBND ngày 18/7/2016	Cát, sỏi lòng sông	41,340m <sup>3</sup> / 10.000m <sup>3</sup> /năm	6.02	54 tháng	
8	Xã Tà Rụt, huyện Đakrông	Công ty TNHH XD số 9	1306/QĐ-UBND ngày 19/6/2017	Cát, sỏi lòng sông	154.357m <sup>3</sup> / 36.000m <sup>3</sup> /năm	6,46	4 năm 6 tháng	
9	Thôn Na Năm, xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông	Công ty TNHH Nguyên Đức Hà	1308/QĐ-UBND ngày 19/6/2017	Cát, sỏi lòng sông	68.504m <sup>3</sup> / 12.000m <sup>3</sup> /năm	3,22	5 năm 10 tháng	
10	Thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	Công ty TNHH MTV Dịch vụ số 1 Thành Thành Công	1825/QĐ-UBND ngày 03/7/2017	Cát, sỏi lòng sông	144.880m <sup>3</sup> / 30.000m <sup>3</sup> /năm	6,14	5	
11	Xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	Công ty TNHH Minh Anh	3643/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	Cát, sỏi lòng sông	124.083m <sup>3</sup> / 30.000m <sup>3</sup> /năm	5.3	4 năm 4 tháng	
12	Xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng	Công ty TNHH MTV Xây dựng Đất Việt	843/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	Cát, sỏi lòng sông	146.130m <sup>3</sup> / 20.000m <sup>3</sup> /năm	11.92	7 năm 6 tháng	
13	Thôn Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	HTX Sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ	1768/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	Cát, sỏi lòng sông	64.275m <sup>3</sup> / 20.000m <sup>3</sup> /năm	2.8	3 năm 2 tháng	

14	Mỏ cát, sỏi Ba Lòng (khu B) - khu vực II thuộc xã Ba Lòng, huyện Đakrông	Công ty TNHH MTV Sơn Dũng Quảng Trị	04/QĐ-UBND ngày 03/01/2019	Cát, sỏi lòng sông	712.335m <sup>3</sup> / 40.000m <sup>3</sup> /năm	25.53	18	
<b>III. Titan</b>								
1	Thôn Thủy Khê, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh	Công ty CP Khoáng sản Hiếu Giang	238/QĐ-UBND ngày 22/01/2020	Titan sa khoáng	5.291 tấn tổng KVN/2.300 tấn tổng KVN/năm	7.83	2 năm 6 tháng	

21.07 21.255  
21.44

1181040

12.35
12.41
11.93
12.83
13.01
10.56
11.82
12.26
12.37
11.89
12.73
11.65
10.89
11.27

167.97  
11.99786